

Bản án số: 46/2018/HS-PT

Ngày 06-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Biều.
Các Thẩm phán: Ông Trần Đình Hiền.
Bà Vũ Thị Kim Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/2018/TLPT-HS ngày 10/7/2018 đối với bị cáo Vũ Đình D. Do có kháng cáo của bị cáo Vũ Đình D đối với bản án hình sự sơ thẩm số 25/2018/HSST ngày 29/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hưng Yên.

- Bị cáo có kháng cáo: Vũ Đình D, sinh năm 1987 tại Hưng Yên; quê quán: thôn X, xã U, huyện H, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: thôn O, xã M, huyện H, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình Q và bà Phạm Thị V; có vợ là chị Phạm Thị Hương L và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra còn có bị cáo Nguyễn Ngọc T không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

- Bị hại: Anh Đỗ Thế C, sinh năm 1987 (đã chết).

Địa chỉ: thôn X, xã U, huyện H, tỉnh Hưng Yên.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Đỗ Thế Ê, sinh năm 1958, (vắng mặt); chị Vũ Thị N, sinh năm 1991, (có mặt).

Đều trú tại: thôn X, xã U, huyện H, tỉnh Hưng Yên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1959; địa chỉ: thôn X, xã U, huyện H, tỉnh Hưng Yên, (vắng mặt).

2- Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn U, xã U, huyện H, tỉnh Hưng Yên, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 21/10/2017 sau khi ăn cơm, uống rượu xong, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ARROW biển số 89H8-6000 (có giấy phép lái xe hợp pháp) đến khu vực thôn X, xã U gặp anh C là người cùng thôn, có quan hệ họ hàng với D. Sau đó D điều khiển xe mô tô nêu trên chở anh C ngồi phía sau đi trên đường DH32 hướng từ xã U đến xã M. Khi đi đến khu vực km1+ 668,3 đường DH32 thuộc thôn B, xã M, D điều khiển xe mô tô đi với tốc độ khoảng 40-50km/h. Do không chú ý quan sát và không làm chủ tốc độ nên khi phát hiện phía trước cách khoảng 5m có 01 đồng cát của Nguyễn Ngọc T đổ lấn ra một phần lòng đường DH32 và không có biển cảnh báo nguy hiểm. D đã điều khiển xe đánh lái sang bên trái đường và đâm vào một phần của đồng cát làm xe mô tô do D điều khiển bị đổ, D và anh C bị ngã ra đường. Hậu quả anh C bị thương phải đi cấp cứu tại Bệnh viện P sau đó tử vong, còn D bị thương nhẹ.

Ngày 22/10/2017 cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H đã tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường được trải nhựa thẳng, phẳng. Mặt đường rộng 6m, trên mặt đường nơi xảy ra tai nạn có nhiều cát ẩm ướt vương vãi, vùng này dài 14,5m, điểm rộng nhất vùng này cách mép phải đường chiều U đi quốc lộ 5A là 4,65m.

Hiện trường để lại 01 đồng cát, 02 vết cà xước trên mặt đường và 01 chiếc xe mô tô biển số 89H8-6000.

Ngày 31/10/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H tiến hành khám nghiệm xe mô tô biển số 89H8-6000 của bị cáo Vũ Đình D.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 134/PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Nguyên nhân chết của anh Đỗ Thế C là chấn thương sọ não vỡ xương hộp sọ, thể loại chết không tự nhiên.

Quá trình điều tra Vũ Đình D đã bồi thường gia đình anh C số tiền 30.000.000 đồng, Nguyễn Ngọc T bồi thường gia đình anh C 20.000.000 đồng, đại diện gia đình anh C là ông Đỗ Thế Ê (bố của anh C) nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 89H8-6000, qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo Vũ Đình D.

Tại bản án số 25/2018/HSST ngày 29/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện H đã quyết định:

1/ Căn cứ khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 7; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đình D phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Đình D 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2/ Căn cứ khoản 1 Điều 203 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 7; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Cản trở giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Hưng Yên giám sát trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 05/6/2018 bị cáo Vũ Đình D kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo Vũ Đình D giữ nguyên nội dung kháng cáo, thành khẩn khai nhận tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Vũ Đình D về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Đình D khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 21/10/2017, tại km1 + 668,3 đường DH32 thuộc thôn B, xã M, huyện H, Vũ Đình D điều khiển xe mô tô biển số 89H8-6000 chở anh Đỗ Thế C ngồi sau không đội mũ bảo hiểm, hướng đi từ xã U đến xã M, huyện H. Do không chú ý quan sát và không làm chủ tốc độ nên khi phát hiện phía trước cách khoảng 05m có 01 đồng cát của Nguyễn Ngọc T đổ lấn ra một phần lòng đường DH32 và không có biển cảnh báo nguy hiểm. D đã điều khiển xe đánh lái sang bên trái đường và đâm vào một phần của đồng cát làm xe mô tô do D điều khiển bị đổ, D và anh C bị ngã ra

đường. Hậu quả anh C bị thương phải đi cấp cứu tại Bệnh viện P sau đó tử vong. Hành vi của Vũ Đình D và Nguyễn Ngọc T đã gây hậu quả làm anh Đỗ Thế C bị chết. Bởi hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử Vũ Đình D về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 và Nguyễn Ngọc T về tội Cản trở giao thông đường bộ theo điểm đ khoản 1 Điều 203 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] *Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Vũ Đình D*: Hội đồng xét xử, xét thấy:

Toà án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại và được đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 01 năm 09 tháng tù là có căn cứ.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo thật sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo nộp đơn trình bày điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn xin được hưởng án treo có xác nhận của chính quyền địa phương đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đồng thời Toà án cấp sơ thẩm còn thiếu sót chưa xem xét tình tiết bố đẻ bị cáo là bệnh binh là người có công với cách mạng đề cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; thật sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, lần đầu phạm tội; tích cực bồi thường khắc phục hậu quả, đại diện người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có thời gian tham gia quân đội, là lao động chính trong gia đình, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, không có tình tiết tăng nặng, phạm tội do lỗi vô ý và nguyên nhân phạm tội có lỗi một phần của người khác, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, thể hiện sự nhân đạo nhưng vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, kháng cáo của bị cáo có căn cứ chấp nhận.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên toà có căn cứ chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo Vũ Đình D kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Đình D. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 25/2018/HSST ngày 29/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hưng Yên như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đình D phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 7; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Đình D 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 06/9/2018).

Giao bị cáo Vũ Đình D cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo Vũ Đình D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Hưng Yên;
- CA, VKSND huyện H;
- TAND huyện H;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Nguyễn Văn Biều